TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độclập - Tự do - Hạnhphúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23-3-2018.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự.

2. Ông Võ Văn Vui

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 503/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về "ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 2 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28-02-2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim C**,** sinh năm: 1966; địa chỉ: Nhà số 315, tổ 11, ấp PB, xã Đ, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Tấn Th, sinh năm: 1960; địa chỉ: Tổ 10, ấp PT, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện ngày 26 tháng 9 năm 2017 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Kim C trình bày: Bà và ông Th tự nguyện chung sống từ năm 1985 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2014 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do ông Th thường xuyên đi nhậu về say rượu đánh đập, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà, bà cảm nhận hôn nhân không có hạnh phúc, năm 2014 bà đã gửi đơn xin ly hôn được Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng hai năm qua về chung sống ông Th không Thhay

đổi mà còn ăn nhậu nhiều hơn bà không còn chịu được nên vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hợn. Nay bà yêu cầu giải quyết cho bà ly hôn với ông Th.

Về con chung: Có 03 con chung tên là: Lê Hiền H, sinh ngày 06-04-1987; Lê Thị Mỹ P, sinh ngày 07-7-1988; Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 07-8-1991. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng.

Bị đơn: Ông Lê Tấn Th trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Ông Thhừa nhận lời trình bày của bà C về quan hệ hôn nhân và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông Thhường xuyên uống rượu nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, theo ông Thhì tình cảm vợ chồng vẫn còn vẫn còn ở chung nhà nhưng không còn quan hệ vợ chồng, ông xin được đoàn tụ không đồng ý ly hôn;

Về con chung, tài sản chung, nợ: Ông Thhống nhất như bà C đã trình bày không bổ sung thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng. Đối với bị đơn từ bỏ quyền tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu li hôn của nguyên đơn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, nghe các đương sự trình bày và hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Tấn Th vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để đảm bảo việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà C và ông Th tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1985 không đăng ký kết hôn nhưng có con chung, đây được coi là hôn nhân thực tế và được Nhà nước thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2007 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do ông Th thường xuyên đi nhậu về say rượu đánh đập, xúc phạm danh dự, nhân phẩm bà C, năm 2014 bà C gửi đơn xin ly hôn với ông Th sau phiên hòa giải thì bà C rút đơn để đoàn tụ. Về chung sống sau hai năm thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, hiện nay hai người không còn quan tâm đến nhau đã bỏ mặc nhau mạnh ai người đó sinh sống.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của ông bà mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét

xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C đối với ông Th là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Theo hồ sơ 03 con của ông Th bà C đã thành niên nên không xem xét giải quyết là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[5] Về nợ chung: Hai bên trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Lê Thị Kim C đối với ông Lê Tấn Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Kim C được ly hôn với ông Lê Tấn Th.

- Về quan hệ con chung: Các cháu đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà C đã nộp theo biên lai số 0015709 ngày 29-9-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D; bà C đã nộp xong án phí.

Án sơ thẩm xử công khai bà C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- Chi cục THADS Huyện D;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Văn Khanh